

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 18 - 6 - 2018

V/v tranh chấp Hôn nhân và  
Gia đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các thẩm phán:* Ông Lê Hồng Sơn

Ông Phạm Văn Phần

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 07/2018/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2018/QĐ-PT ngày 18/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mạc Thị X, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Xóm 6, bản N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trương Thành C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 6, bản N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1964; vắng mặt.

Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm 6, bản N, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

4. Người kháng cáo: Anh Trương Thành C, là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Mạc Thị X trình bày: Chị và anh Trương Thành C kết hôn ngày 26 tháng 07 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không tìm được sự đồng cảm, anh C là người chồng vũ phu thường xuyên vô cớ đánh đập chị. Tình cảm vợ chồng đã rạn nứt từ lâu và đến tháng 06 năm 2017 vợ chồng sống ly thân. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và chị không còn tình cảm với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Thành C.

Về con: Chị và anh Trương Thành C có 02 con chung là Trương Bách S, sinh ngày 06/6/2013 và Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi 2 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh C không đồng ý giao 2 con cho chị nuôi thì chị xin nuôi con Trương Bách A, giao cho anh C nuôi con Trương Bách S.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thành C trình bày: Anh và chị Mạc Thị X có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 07 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ tháng 11 năm 2015, Chị X chơi lô đề, nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, từ đó vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Từ tháng 6 năm 2017 vợ chồng sống ly thân nhưng mâu thuẫn không có gì lớn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng chị X một mực yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị X.

Về con: Anh và chị Mạc Thị X có hai con chung là Trương Bách S và Trương Bách A. Nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi hai con và yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ thời điểm Tòa án giải quyết vụ án cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh C yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản là chia 30 con lợn và 01 xe máy NouVo GP 37H1- 24749 nhưng Anh C không nộp tiền tạm ứng án phí. Sau đó anh C rút yêu cầu giải quyết về tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị L trình bày: Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị L yêu cầu Tòa án buộc chị Mạc Thị X trả cho bà và ông Trương Văn Ph gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trương Văn Ph; tiền nuôi chị X ăn học 40.000.000 đồng; tiền xin việc cho chị X 80.000.000 đồng; tiền bán vườn keo 46.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bà L rút hai yêu cầu về tiền nuôi chị X ăn học và tiền xin việc cho chị X. Thay đổi yêu cầu đề nghị buộc chị X trả lại số tiền bán vườn keo của ông bà với số tiền là 44.000.000 đồng; Còn 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trương Văn Ph thì chị X đã trả lại cho ông Ph nên bà L không yêu cầu nữa.

Ông Trương Văn Ph trình bày: Ông Trương Văn Ph cũng thống nhất với ý kiến của bà Hoàng Thị L là nếu chị Mạc Thị X và anh Trương Thành C ly hôn ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị X trả lại cho ông và bà Hoàng Thị L tiền chị X, anh C bán vườn keo của ông bà với số tiền 44.000.000 đồng. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trương Văn Ph thì chị X đã trả cho ông trước khi mở phiên tòa.

Tại bản án số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị X và anh Trương Thành C.

Về con: Giao con chung Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Mạc Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trương Bách S, sinh ngày 06/06/2013 cho anh Trương Thành C trực tiếp nuôi dưỡng. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ trả nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Mạc Thị X trả cho ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị L số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Anh Trương Thành C trả cho ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị L số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo, lỗi suất do chậm thi hành án.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, anh Trương Thành C nộp đơn kháng cáo tại Tòa án với nội dung: Không đồng ý với Bản án sơ thẩm giao con Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Mạc Thị X nuôi dưỡng vì lâu nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Trương Bách A. Chị X không cấp dưỡng cũng không thăm con mỗi lần anh đưa con đi điều trị tại Bệnh viện. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con Trương Bách A cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trương Thành C trình bày: Anh không kháng cáo toàn bộ Bản án, anh chỉ kháng cáo về việc nuôi con, còn các quyết định khác của Bản án anh không kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng; người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Anh Trương Thành C, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Giao cho Anh Trương Thành C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Bách S, sinh ngày 06/6/2013. Giao cho chị Mạc Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/02/2018 bị đơn anh Trương Thành C nộp đơn kháng cáo. Nội dung, hình thức và thời hạn nộp đơn kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của anh C là hợp lệ. Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm anh C xác định anh không kháng cáo toàn bộ Bản án, anh chỉ kháng cáo về việc nuôi con, còn các quyết định khác của Bản án sơ thẩm anh không kháng cáo. Do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét kháng cáo của anh C về việc anh C đề nghị cấp phúc thẩm giao cho anh được nuôi con Trương Bách A.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Trương Thành C: Anh C không đồng ý với Bản án sơ thẩm giao con Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 cho chị Mạc Thị X nuôi dưỡng vì lâu nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Trương Bách A. Chị X không cấp dưỡng cũng không thăm con khi anh đưa con đi điều trị tại Bệnh viện. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con Trương Bách A cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh C và chị X là chính đáng là điều tự nhiên của người làm cha, làm mẹ. Về điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh C: anh C làm thợ cơ khí ở xa nhà, mỗi tháng thu nhập 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho anh C nuôi một con chung là Trương Bách S, sinh ngày 06/6/2013. Xét về điều kiện nuôi con của chị Mạc Thị X: Chị X là giáo viên mầm non, thu nhập ổn định, mỗi tháng thu nhập 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Như vậy, chị X và anh C đều có thu nhập như nhau nhưng thu nhập của chị X ổn định hơn, có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Bách A tốt hơn. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho anh

C nuôi một con chung và chị X nuôi một con chung là hợp tình, hợp lý. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Trương Thành C, cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Cần điều chỉnh lại cách tuyên về nuôi con để bảo đảm cho Bản án được thi hành theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của anh Trương Thành C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Thành C;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Tuyên xử:

1. Về nuôi con: Giao cho anh Trương Thành C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Bách S, sinh ngày 06/6/2013 (hiện đang do anh C trực tiếp chăm sóc, quản lý) cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao cho chị Mạc Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 (hiện đang do anh C trực tiếp chăm sóc, quản lý. Anh C có nghĩa vụ giao con chung là Trương Bách A, sinh ngày 04/11/2014 cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật) cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Trương Thành C và chị Mạc Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Anh Trương Thành C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm do anh C nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000208 ngày 23/2/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An. Anh C đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. Q;
- TAND H. Q;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Quỳnh**